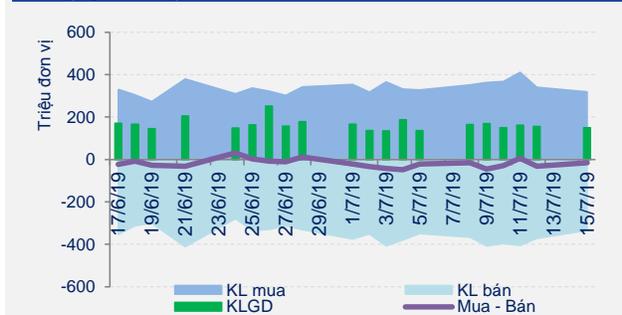


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/7/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	972.53	105.61
% Thay đổi	↓ -0.29%	↓ -0.24%
KLGD (CP)	149,099,328	23,211,175
GTGD (tỷ đồng)	3,417.76	347.64
Tổng cung (CP)	334,268,850	49,882,300
Tổng cầu (CP)	318,853,560	43,247,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,354,390	206,345
KL mua (CP)	5,570,710	335,950
GTmua (tỷ đồng)	238.63	5.76
GT bán (tỷ đồng)	239.19	2.29
GT ròng (tỷ đồng)	(0.56)	3.47

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	11.8	2.2	2.1%
Công nghiệp	↑ 0.33%	15.1	3.2	30.7%
Dầu khí	↑ 0.10%	15.5	2.3	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.47%	17.7	4.4	8.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.08%	13.5	2.7	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.03%	19.8	6.2	16.4%
Ngân hàng	↑ 0.87%	11.6	2.2	12.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.06%	12.7	2.6	7.8%
Tài chính	↓ -1.00%	23.8	4.4	16.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.02%	15.5	3.2	2.0%
VN - Index	↓ -0.29%	16.9	4.1	117.2%
HNX - Index	↓ -0.24%	9.6	1.6	-17.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm nhẹ phiên thứ hai liên tiếp trong bối cảnh mà chứng khoán Mỹ lập đỉnh lịch sử mới trong phiên thứ sáu tuần trước. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,87 điểm (-0,29%) xuống 972,53 điểm; HNX-Index giảm 0,25 điểm (-0,24%) xuống 105,61 điểm. Thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.915 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 174 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 953 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 235 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 243 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, rất may là ngưỡng hỗ trợ 970 điểm vẫn được giữ vững. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với bên tăng như VCB (+1,8%), TCB (+2,2%), MWG (+3,2%), VRE (+1%), GAS (+0,2%), VPB (+0,5%), CTG (+0,2%), MBB (+0,5%)... và bên giảm như VIC (-1,6%), SAB (-2,4%), VHM (-1,3%), MSN (-2%), HPG (-2,1%), BVH (-0,7%), VJC (-0,5%)... Các nhóm cổ phiếu như khu công nghiệp với NTC (+1,4%), D2D (+1,7%), BCM (+5,6%)...; thủy sản với FMC (+3%), IDI (+0,7%), MPC (+3,3%), VHC (+0,3%), ABT (+4%), ANV (+1,1%)...; dệt may với TCM (+1,9%), TNG (+2,9%), STK (+0,6%)... thu hút dòng tiền và tăng giá tích cực trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm điểm nhẹ vào phiên đầu tuần với thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Bên cạnh đó, ngưỡng hỗ trợ 970 điểm vẫn được giữ vững, điều này cho thấy phiên giảm này chỉ là điều chỉnh bình thường và không quá đáng lo ngại. Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục lập đỉnh lịch sử trong phiên cuối tuần trước. Tuy nhiên, điều này dường như không có tác động tích cực nào đến thị trường Việt Nam, nhất là trong bối cảnh mà dòng tiền chảy vào thị trường là quá yếu. Nhóm cổ phiếu ngân hàng trong một vài phiên trở lại đây đang có sự trở lại, thể hiện qua việc VCB vượt đỉnh lịch sử và điều này được kỳ vọng sẽ kéo dài để hỗ trợ xu hướng tăng cho thị trường. Khối ngoại vẫn duy trì mua ròng nhẹ, cùng với việc basis của hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 vẫn dương hơn 5 điểm trong bối cảnh chỉ còn 3 ngày nữa là đáo hạn cho thấy nhà đầu tư vẫn lạc quan về thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất tại 980 điểm. Nhà đầu tư có thể canh mua vào nếu thị trường có những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 965-970 điểm (MA20-cạnh trên kênh giảm giá) và canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự 990-1.000 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/7/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 975,66 điểm. Nhưng ngay sau đó, chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 970,93 điểm. Sắc đỏ được duy trì cho đến hết phiên giao dịch với thanh khoản thấp. Kết phiên, VN-Index giảm 2,87 điểm (-0,29%) xuống 972,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.800 đồng, SAB giảm 7.000 đồng, VHM giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 106,23 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,33 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,25 điểm (-0,24%) xuống 105,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: DL1 giảm 3.300 đồng, ACB giảm 100 đồng, PGS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 251,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 30,5 tỷ đồng tương ứng với 380 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 23,5 tỷ đồng tương ứng với 190 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 47,4 tỷ đồng tương ứng với 638 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 130 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 92 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là AMV với 616 triệu đồng tương ứng với 22,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 959 triệu đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất khẩu của Việt Nam đạt trên 122 tỷ USD trong nửa năm 2019

Tính đến hết tháng 6 năm 2019, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam đạt 122,53 tỷ USD, tăng 7,2%, tương ứng tăng 8,21 tỷ USD so với tháng 6 năm ngoái.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện vẫn nằm trên ngưỡng 970 (cạnh trên của kênh giảm giá trước đó), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 118 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất tại 980 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 106 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/7, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 106 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

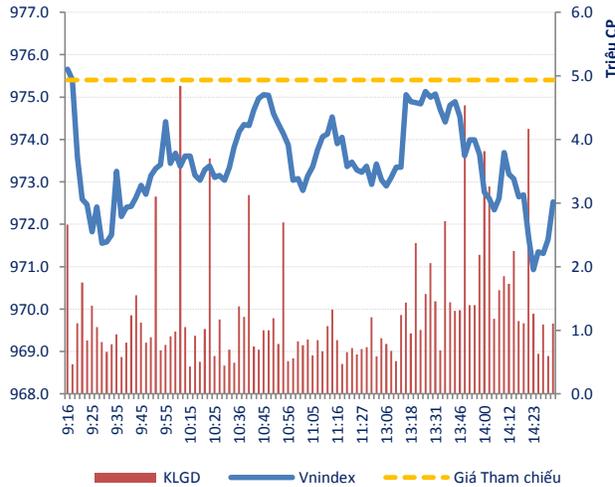
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,1 - 39,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 23.063 đồng (tăng 4 đồng so với hôm qua).

TIN QUỐC TẾ

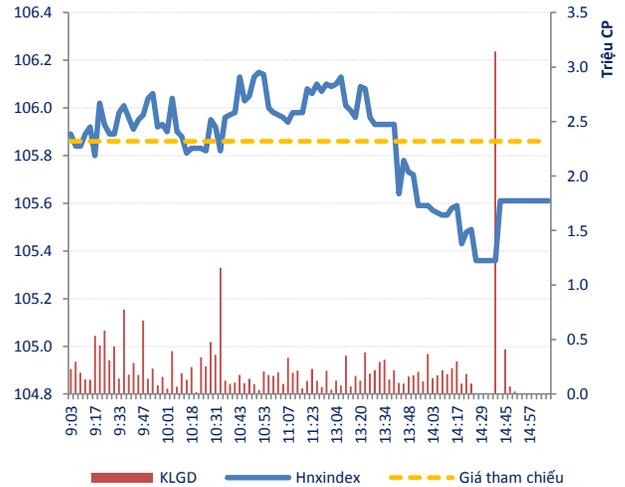
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,95 USD/ounce tương ứng với 0,35% lên 1.417,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,029 điểm tương ứng với 0,03% lên 96,453 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1271 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2559 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,91 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,17 USD/thùng tương ứng 0,28% xuống mức 60,04 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/7, chỉ số Dow Jones tăng 243,95 điểm tương ứng 0,9% lên 27.332,03 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 48,1 điểm tương ứng 0,59% lên 8.244,14 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,86 điểm tương ứng 0,46% lên 3.013,77 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

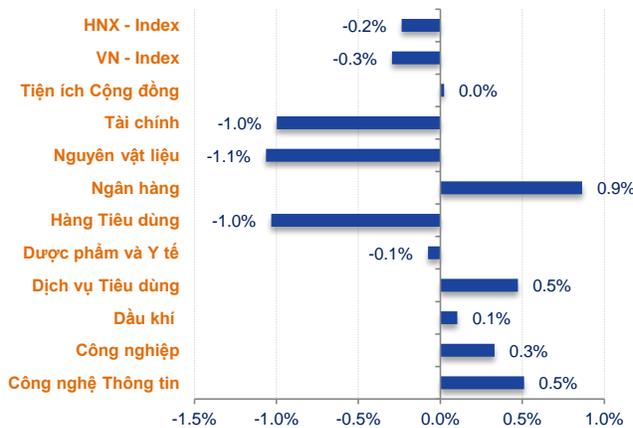
KLGD và VN-Index trong phiên



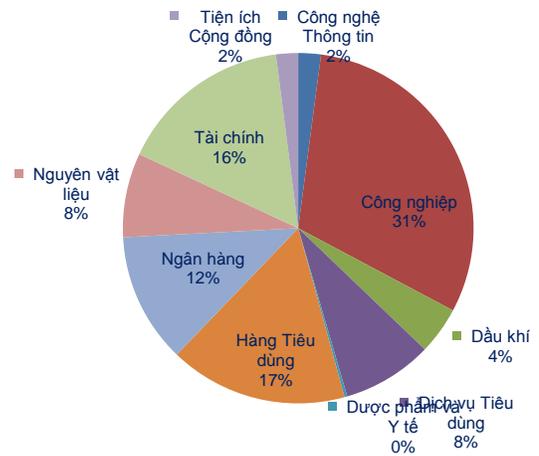
KLGD và HNX-Index trong phiên



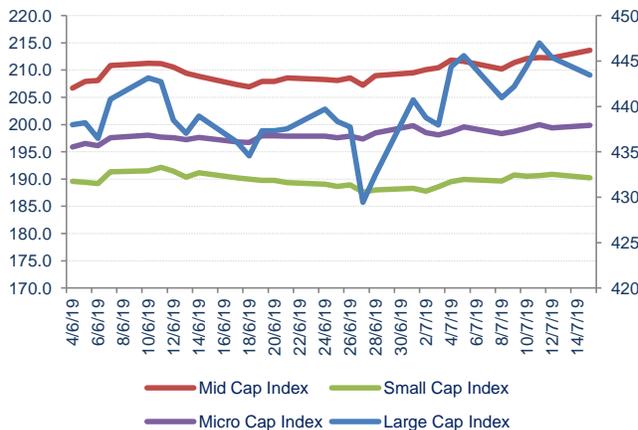
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



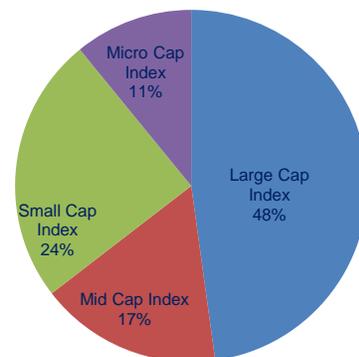
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	637,680	DLG	1,225,000
2	PVD	525,150	HPG	1,013,050
3	VRE	371,730	HBC	529,900
4	CTI	250,000	MSN	380,450
5	BMP	249,250	KDH	345,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	91,900	VGS	119,900
2	ART	30,800	HDA	40,300
3	SHB	28,300	NTP	14,800
4	AMV	22,500	BVS	9,060
5	DBC	18,800	VIG	2,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	28.50	28.00	↓ -1.75%	14,120,930
VPB	19.50	19.60	↑ 0.51%	7,448,102
HNG	18.80	18.80	→ 0.00%	6,217,390
HAG	5.60	5.40	↓ -3.57%	6,157,000
GEX	21.45	21.60	↑ 0.70%	4,080,490

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.70	6.70	→ 0.00%	3,185,259
HUT	2.60	2.60	→ 0.00%	2,349,055
PVS	23.80	23.80	→ 0.00%	2,226,051
NDN	16.50	16.70	↑ 1.21%	1,980,183
DNP	14.90	14.80	↓ -0.67%	1,098,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CFPT1903	6.73	8.00	1.27	↑ 18.87%
CMWG190	3.94	4.35	0.41	↑ 10.41%
CMWG190:	4.31	4.75	0.44	↑ 10.21%
CMWG190:	3.34	3.68	0.34	↑ 10.18%
CPNJ1901	2.00	2.15	0.15	↑ 7.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
SAF	54.90	60.20	5.30	↑ 9.65%
PHN	19.80	21.70	1.90	↑ 9.60%
D11	14.60	16.00	1.40	↑ 9.59%
SGD	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1901	1.37	1.25	-0.12	↓ -8.76%
CHPG1904	2.30	2.12	-0.18	↓ -7.83%
CVNM1901	1.14	1.06	-0.08	↓ -7.02%
VSI	25.90	24.10	-1.80	↓ -6.95%
SSC	85.40	79.50	-5.90	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	11.70	9.00	-2.70	↓ -23.08%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
DL1	33.30	30.00	-3.30	↓ -9.91%
DIH	24.40	22.00	-2.40	↓ -9.84%
PDC	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	14,120,930	3.2%	327	85.5	2.7
VPB	7,448,102	3250.0%	2,718	7.2	1.3
HNG	6,217,390	-6.0%	(732)	-	1.6
HAG	6,157,000	0.9%	161	33.6	0.4
GEX	4,080,490	9.5%	1,940	11.1	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,185,259	10.9%	1,479	4.5	0.5
HUT	2,349,055	1.8%	212	12.3	0.2
PVS	2,226,051	9.5%	2,427	9.8	0.9
NDN	1,980,183	13.5%	1,772	9.4	1.3
DNP	1,098,100	2.7%	502	29.5	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CFPT190	↑ 18.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
MMWG190	↑ 10.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
MMWG190	↑ 10.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
MMWG190	↑ 10.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
CPNJ190	↑ 7.5%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	↑ 10.0%	3.5%	572	13.5	0.5
SAF	↑ 9.7%	33.5%	5,175	11.6	3.4
PHN	↑ 9.6%	17.8%	2,536	8.6	1.5
D11	↑ 9.6%	15.9%	2,232	7.2	1.1
SGD	↑ 9.6%	7.3%	1,223	10.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	637,680	24.7%	4,372	17.2	3.8
PVD	525,150	2.5%	895	21.0	0.5
VRE	371,730	8.8%	1,064	34.1	2.9
CTI	250,000	8.6%	2,036	11.5	1.2
BMP	249,250	17.5%	5,284	9.5	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	91,900	9.5%	2,427	9.8	0.9
ART	30,800	6.4%	712	3.4	0.2
SHB	28,300	10.9%	1,479	4.5	0.5
AMV	22,500	48.5%	8,913	3.1	1.4
DBC	18,800	13.9%	4,062	5.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,699	3.6%	1,078	106.0	5.4
VCB	278,166	24.7%	4,372	17.2	3.8
VHM	274,660	27.4%	3,842	21.3	6.0
VNM	214,539	38.3%	5,926	20.8	7.6
GAS	202,879	27.4%	6,543	16.2	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,415	26.4%	4,297	7.0	1.7
VCS	11,650	41.6%	7,332	10.1	3.9
VCG	11,573	7.0%	1,213	21.6	1.8
PVS	11,376	9.5%	2,427	9.8	0.9
PVI	8,620	8.8%	2,661	14.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.88	20.1%	1,877	1.8	0.4
PHR	2.71	23.5%	4,675	13.0	3.0
HBC	2.22	21.8%	2,998	5.0	1.0
PVD	2.20	2.5%	895	21.0	0.5
VRE	2.19	8.8%	1,064	34.1	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	4.85	-6.2%	(589)	-	0.1
L61	4.74	3.8%	767	34.6	1.3
HKB	4.73	-32.9%	(2,785)	-	0.1
KSK	4.47	-0.1%	(13)	-	0.0
PVX	4.35	-8.7%	(466)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
